|  |
| --- |
| **Mẫu số 54/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số:…/QĐ-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày …tháng…năm 20……* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Rút toàn bộ (một phần)**

**Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)**

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN …(2)…**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 57, khoản 2 Điều 335,…(4)…Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Ngày…tháng…năm…, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân…(2)…ban hành Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(5)…đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ (việc)…(7)…về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi xem xét lại nội dung kháng nghị, hồ sơ vụ (việc)…(7)…và các tài liệu, chứng cứ mới xác minh, thu thập được*(nếu có)*, Viện kiểm sát nhân dân…(2)… xét thấy:

………………………………………(10)………………………………………………………………………………………………………………..

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm)…(5)…ngày…tháng…năm…của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân …(2)…đối với Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân…(6)…*(Nếu rút một phần thì nêu rõ rút phần nào).*

**2.** Bản án (Quyết định)…số…ngày…tháng…năm…của Tòa án nhân dân …(6)…tiếp tục có hiệu lực thi hành toàn bộ (một phần).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Tòa án có thẩm quyền xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm);  - Viện trưởng Viện kiểm sát (để báo cáo) trong trường hợp Phó Viện trưởng ký thay;  - Tòa án đã ra Bản án (Quyết định)bị kháng nghị và Viện kiểm sát cùng cấp;  - Các đương sự;  - Lưu: VT, HSKS. | **VIỆN TRƯỞNG**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  (11) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 54/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành Quyết định rút Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm). Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Quyết định thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4)

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì điền Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án thì điền Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Trường hợp rút toàn bộ (rút một phần) Quyết định kháng nghị tái thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự thì Điều 357, Điều 361 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Ghi rõ số, kí hiệu của Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm).

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(10) Ghi lý do rút toàn bộ (rút một phần) quyết định kháng nghị.

(11) Trường hợp Phó Viện trưởng ký thay Viện trưởng thì ghi là:

**“KT. VIỆN TRƯỞNG**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG”**